

Số: 1154 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Xây dựng kênh tiêu, khuôn viên cây xanh và cảnh quan bờ sông Thương,
xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 761/TTr-TNMT ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng kênh tiêu, khuôn viên cây xanh và cảnh quan bờ sông Thương, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Tân Tiến (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND thành phố Bắc Giang, UBND xã Tân Tiến và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN XÂY
DỰNG KÊNH TIÊU, KHUÔN VIÊN CÂY XANH VÀ CẢNH QUAN
BỜ SÔNG THƯƠNG, XÃ TÂN TIẾN, THÀNH PHỐ BẮC GIANG**
(Kèm theo Quyết định số 1154 /QĐ-UBND ngày 15 /11/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng kênh tiêu, khuôn viên cây xanh và cảnh quan bờ sông Thương, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện: Xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: UBND xã Tân Tiến.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Tân Tiến với tổng diện tích sử dụng đất 4,4 ha.

- Quy mô:

+ Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp kênh tiêu thoát nước về trạm bơm Tân Tiến với chiều dài khoảng 630m; đồng thời xây dựng hệ thống rãnh thu gom, tách nước thải các hộ dân trong khu vực liền kề kênh tiêu.

+ Xây dựng khuôn viên cây xanh khu vực tiếp giáp dân cư hiện trạng và kênh tiêu với diện tích khoảng 1,8ha gồm các hạng mục: san nền, đường dạo, khuôn viên cây xanh, thảm cỏ, thiết bị thể dục thể thao ngoài trời...

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: cải tạo, nâng cấp kênh tiêu thoát nước về trạm bơm Tân Tiến; hệ thống rãnh thu gom, tách nước thải các hộ dân trong khu vực liền kề kênh tiêu; san nền; đường dạo; khuôn viên cây xanh, thảm cỏ; thiết bị thể dục thể thao ngoài trời...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh về Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì Dự án có tổng diện tích đất thu hồi là 4,4ha, trong đó diện tích đất lúa là 01ha.

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thì tổng diện tích đất phải thu hồi để thực hiện dự án là 4,4ha, trong đó yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 0,89 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng 44.000 m² đất, trong đó: Đất trồng lúa: 8.856,2 m²; đất thủy lợi: 18.774,5 m²; đất nuôi trồng thủy sản: 7.517,7 m²; đất trồng cây lâu năm: 8.851,6 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, phá dỡ nhà tạm.

+ Tác động do chiếm dụng đất kênh mương thủy lợi, chiếm dụng đường giao thông;

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng;

++ Từ hoạt động vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng;

++ Từ hoạt động vận chuyển đất đá, chất thải rắn từ quá trình GPMB, phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải;

++ Từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu;

++ Từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng,...

++ Từ quá trình hàn.

++ Từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa.

++ Từ quá trình trải bê tông nhựa nóng.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hộ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu, từ hoạt động rửa xe) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng, hạ ngầm đường điện hiện trạng và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông vận hành trên các tuyến đường nội bộ của dự án:

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông;

+ Phát sinh tiếng ồn từ hoạt động của các phương tiện giao thông;

+ Sự cố tai nạn giao thông từ quá trình tham gia giao thông trong khu vực;

- Hoạt động sinh hoạt của người dân đến dự án: phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Phát sinh chất thải rắn từ quá trình cắt tia cây và nạo vét hồ ga, rãnh thoát nước;

+ Sự cố đuối nước.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân đường dự án cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng $1\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm trong giai đoạn san lấp mặt bằng và $4\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm trong giai đoạn xây dựng cơ bản, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

+ Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng $2,16\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng ... vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ hoạt động vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ hoạt động vận chuyển đất đá, chất thải rắn từ quá trình GPMB, phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi dải nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ hoạt động vận chuyển đất đá, chất thải rắn từ quá trình GPMB, phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải; từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO_2 , NO_x , bụi,...

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x , khói hàn.

+ Khí thải từ quá trình trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng $5\text{kg}/\text{ngày}$ trong giai đoạn san lấp mặt bằng và $20\text{kg}/\text{ngày}$ đêm trong giai đoạn xây dựng cơ bản.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng $0,75\text{tấn}$; Thành phần chủ yếu là gốc, rễ hoa màu, cây bụi,...

- Lượng chất thải (bê tông, gạch vỡ, sắt thép, tôn...) cần đổ thải từ quá trình

phá dỡ công trình hiện trạng (06 ngôi nhà tạm) phát sinh khoảng 230 tấn.

- Bùn, đất đào, vét kênh và xử lý nền đường giao thông phát sinh khoảng 25.292,76 m³.

- Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng như nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,... phát sinh khoảng 0,26 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng như: Găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ; bóng đèn huỳnh quang hỏng, can đựng dầu diesel bỏ ... khoảng 231 kg/năm.

- Ngoài ra, còn có lượng đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đất đắp từ mỏ đất đến dự án với khối lượng không đáng kể.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận tải vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố thiên tai...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- * Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân đường của dự án kéo theo bụi bẩn, rác thải từ sân bãi, chất bẩn trên đường xuống hệ thống thoát nước.

- * Bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂...;

3.2.2. Chất thải rắn

- * Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt của người dân đến khuôn viên cây xanh phát sinh khoảng 40 kg/ngày.

- Chất thải từ quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

- + Chất thải từ quá trình cắt tỉa cây xanh phát sinh khoảng 4 tấn/5 năm.

- + Bùn và rác thải phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, rãnh tiêu thoát nước phát sinh khoảng 01 tấn/06 tháng.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do hoạt động của các phương tiện giao thông trong khu vực dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực.

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố do thiên tai; sự cố đuối nước...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại các vị trí thích hợp trong công trường. Nhà vệ sinh di động được thiết kế với bể chứa chất thải dung tích 6m^3 để lưu chứa chất thải và được đặt tại các vị trí cách xa nguồn nước sử dụng. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất 3 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công, xây dựng

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị: Bố trí từ 2 đến 3 thùng phuy 200 lít phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác dập bụi.

+ Đối với nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe: Bố trí bãi rửa xe có diện tích khoảng 150m^2 , được lu lèn chặt có trải lớp đá rậm có chiều dày 5cm, xung quanh khu vực bãi rửa xe chủ dự án bố trí rãnh thu gom (rãnh đất kích thước khoảng $30 \times 0,3 \times 0,2\text{m}$) để thu gom toàn bộ nước thải từ quá trình rửa xe về 01 bể lắng có dung tích 8m^3 . Toàn bộ lượng nước thải từ quá trình rửa xe sẽ được tận dụng để phun nước dập bụi.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời. Thiết kế các hố lắng (kích thước $1\text{m} \times 1\text{m} \times 1,2\text{m}$) để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này sẽ được nạo vét định kỳ (3 tháng/lần); đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo

đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Phun nước dập bụi trong khu vực thi công tần suất 2-4 lần/ngày.

- Tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng cho dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học. Tần suất tưới nước từ 2-4 lần/ngày.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao tối thiểu 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động làm sạch bề mặt đường cấp phối bê tông nhựa nóng; khí thải phát sinh từ quá trình dải bê tông nhựa nóng:

- + Trước khi thổi bụi tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi, hạn chế thực hiện vào những ngày gió lớn. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

- + Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi dải nhựa; khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- + Mua bê tông nhựa nóng tại các trạm trộn trên địa bàn chỗ đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường.

- + Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, dải bê tông nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ...

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn hàn, sơn:

- + Quá trình hàn thực hiện trong khu vực riêng biệt, bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư.

- + Đối với việc sơn lan can: Nhà thầu thi công huấn luyện cho công nhân việc thực hiện kỹ thuật sơn. Vào những ngày gió to không tiến hành sơn phía bên ngoài tường. Chủ dự án dùng bạt để thu gom sơn rơi vãi xuống mặt công trình, bạt này được thu gom xử lý cùng chất thải nguy hại.

- + Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn và sơn được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,.. để đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- * Chất thải rắn sinh hoạt

Trên công trường bố trí khu vực thi công 02 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- * Chất thải rắn thông thường:

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, phần còn lại không tận dụng được, chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công thu gom lại vận chuyển đổ thải tại bãi chôn lấp rác thải tại Phường Đa Mai.

- Đối với bê tông, gạch vỡ, sắt thép, mái tôn,... từ quá trình phá dỡ công trình nhà tạm được chủ dự án tận dụng triệt để cho các hoạt động của dự án, phần còn lại không tận dụng được sẽ thực hiện vận chuyển đổ thải về bãi chôn lấp rác thải tại phường Đa Mai.

- Đối bùn, đất đào, vét kênh và xử lý nền đường giao thông: Sẽ đổ tạm tại khu vực phía Nam dự án để tận dụng tối đa bổ sung san lấp vào khu vực cây xanh trong phạm vi dự án.

- Đối với đất, cát rơi vãi trên quãng đường vận chuyển: Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường, lượng đất đá này sẽ thu gom tận dụng làm nguyên liệu san lấp của dự án.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ 06 cột điện và đường dây điện tháo dỡ, chi nhánh điện thành phố Bắc Giang sẽ thu hồi lại và tận dụng cho các dự án khác.

+ Các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Các chất thải không tận dụng được: vận chuyển đổ thải về bãi chôn lấp rác thải tại phường Đa Mai.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Đối với các loại chất thải nguy hại phát sinh, bố trí 03 thùng phi có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 6m² trong khu vực công trường, nền xi măng, mái lợp phibroximăng, cửa lưới thép, có biển cảnh báo. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất khoảng 15 tháng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Không vận hành các loại máy có độ ồn cao vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định.

- Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Các xe tải vận chuyển nguyên liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,....

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ. Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bọt, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn.

- Bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom nước mưa, nước thải

- Toàn bộ nước mưa bề mặt dự án, khu vực lân cận và nước thải từ khu dân cư hiện trạng được thu gom về hệ thống thoát nước chung trong phạm vi dự án. Ngoài phạm vi dự án, nước được chảy vào hệ thống giếng tách, 1 hướng đi bằng đường ống HDPE D300 đổ về trạm bơm chuyển bậc của dự án khu đô thị cửa làng thôn Trước, xã Tân Tiến, TP Bắc Giang (nước thải không xử lý tại dự án); 1 hướng là đường ống cống BTCT D1000 dài 42m chảy về kênh tiêu Tân Tiến đoạn 3 (giáp trạm bơm Tân Tiến). Cụ thể như sau:

- + Đối với nước mưa bề mặt: Nước mưa sau khi qua giếng tách được chảy về kênh tiêu Tân Tiến đoạn 3 (giáp trạm bơm Tân Tiến). Tại khu vực phía tây dự án bố trí cống 3 cửa kích thước BxH= (3mx2m) đầu nối vào hồ điều hòa của trạm bơm Tân Tiến và bơm ra sông Thương.

+ Đối với nước thải của khu dân cư hiện trạng: Nước thải sau khi qua giếng tách được đường ống HDPE D300 đổ về trạm bơm chuyển bậc của dự án khu đô thị cửa làng thôn Trước, xã Tân Tiến, TP Bắc Giang, thoát vào hệ thống thoát nước thải của thành phố Bắc Giang về trạm xử lý nước thải tập trung của thành phố tại xã Tân Tiến, không xử lý tại dự án.

- Hệ thống tiêu thoát nước thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga lắng cặn thường xuyên được duy tu, sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các tuyến đường, bề mặt khuôn viên trong dự án đã được bê tông hóa, vì vậy bụi và khí thải phát sinh trong quá trình lưu thông của các phương tiện giao thông không đáng kể.

- Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng hấp thụ giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp cho khu vực dự án. Mức độ âm thanh, bụi, ... giảm đi nhiều hay ít phụ thuộc vào mật độ lá cây, kiểu lá và kích thước của cây xanh và chiều rộng của dải đất trồng cây.

- Đơn vị quản lý dự án trong giai đoạn vận hành có trách nhiệm vệ sinh khuôn viên sẽ thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường, sân bãi nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất phát sinh.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí các thùng rác nhỏ có nắp kín dung tích 60 - 100lít đặt tại khuôn viên cây xanh, khu vực sân chơi, sân thể thao để người dân tự giác bỏ rác vào.

- Đặt các biển tuyên truyền người dân đến khuôn viên không xả rác bừa bãi. Lượng CTR sinh hoạt phát sinh từ dự án sẽ được Hợp tác xã môi trường xã Tân Tiến thu gom, vận chuyển về điểm tập kết rác thải của xã, sau đó Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị Bắc Giang vận chuyển đến bãi xử lý rác Đa Mai hàng ngày.

* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp; từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình được đơn vị quản lý dự án thuê các đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (định kỳ 6 tháng/lần đối với bùn nạo vét; cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng hạ tầng: vận chuyển khi phát sinh).

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Để hạn chế tiếng ồn từ việc đi lại của người dân, chủ dự án sẽ chủ động trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thụ tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.
- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng;
- Thông số giám sát: tiếng ồn, bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO₂, NO_x, CO.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 07:2010/BTNMT.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 761/TTr-TNMT ngày 14/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.